TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31-01-2018
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- T phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các hội thẩm nhân dân: bà Đinh Thị Hợp và bà Nguyễn Thị Đào.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2017/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị M, sinh năm 1991 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Anh Tạ Tất T, sinh năm 1989 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 12/9/2017, lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn chị Triệu Thị M: Chị Triệu Thị M và anh Tạ Tất T kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, Huyện Đ. Hôn nhân giữa anh chị là tự nguyện, tự do tìm hiểu và đi đến hôn nhân, không bị ép buộc. Anh chị có 01 người con chung là Tạ Gia H, sinh ngày 22/05/2010. Hiện nay cháu H đang sống chung cùng chị M. Trong thời gian chung sống anh chị chưa tạo lập được tài sản chung, không vay nợ hay cho ai vay nợ tài sản gì.

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng: chị M và anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu sau khi cưới, sau đó anh T không quan tâm đến gia đình, chơi bời, tụ tập cùng bạn xấu và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh T chấp hành án từ tháng 12 năm 2010 đến tháng 4 năm 2017, khi trở về địa phương vẫn chứng nào tật nấy, chị M và gia đình nhiều lần kHên bảo nhưng anh T không sửa chữa mà còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Chị M nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không còn yêu thương, quý trọng, không chăm sóc, giúp đỡ nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị M nhận nuôi cháu Tạ Gia H và không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình tố tụng, anh Tạ Tất T trình bày: Anh T thống nhất với lời khai của chị Triệu Thị M về quan hệ hôn nhân và con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng, anh T cho rằng sau khi kết hôn được khoảng 10 tháng thì anh T phải đi chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung, Hện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk đến tháng 4 năm 2017 thì chấp hành án xong và về nhà sinh sống. Mẹ anh T có cho anh chị một thửa đất để làm ăn nên anh T nói chị M nghỉ việc ở Công ty để hai vợ chồng quay về cùng làm rẫy, nhưng chị M không đồng ý. Sau khi ra tù, do chưa có việc làm nên anh T có đi giao lưu với bạn bè nhưng không hề phát sinh tình cảm với người khác như đơn xin ly hôn của chị M. Anh T và gia đình có nhiều lần kHên nhủ nhưng chị M cương quyết ly hôn. Anh T cho rằng giữa anh và chị M không có mâu thuẫn gì đến mức chị M đòi ly hôn. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị M, anh T không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T đồng ý giao cháu Tạ Gia H, sinh ngày 22/05/2010 cho chị Triệu Thị M nuôi dưỡng. Về mức cấp dưỡng thì tùy thuộc vào điều kiện kinh tế của anh T. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu.

Ngày 22/01/2018, Tòa án nhân dân Huyện Đắk Mil nhận được đơn xin xét xử vắng mặt anh T và giữ nguyên quan điểm đã trình bày như trong quá trình làm việc tại Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Triệu Thị M vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Triệu Thị M đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Tạ Tất T có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị M, chị M được ly hôn với anh Tạ Tất T; về con chung giao cháu Tạ Gia H, sinh ngày 22/05/2010 cho chị M nuôi dưỡng, chị M không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Chị M phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về pháp luật tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Chị Triệu Thị M yêu cầu xin ly hôn với anh Tạ Tất T, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình (ly hôn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Tạ Tất T có địa chỉ cư trú tại thôn T, xã Đ, Huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân Huyện Đắk Mil thụ lý và giải

quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn anh Tạ Tất T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Tạ Tất T.

[2] Về pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị M và anh Tạ Tất T kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đắk Gằn, Hện Đắk Mil. Hôn nhân giữa anh chị là tự nguyện, tự do tìm hiểu và đi đến hôn nhân, không bị ép buộc, lừa dối.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Chị M cho rằng do anh T không quan tâm đến gia đình, thường xuyên chơi bời tụ tập cùng bạn xấu và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh T đi chấp hành án từ tháng 12 năm 2010 đến tháng 4 năm 2017. Sau khi ra tù, anh T vẫn không thay đổi, chị M và gia đình nhiều lần kHên bảo nhưng anh T không sửa chữa mà còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Mặc dù anh T cho rằng giữa anh và chị M không có mâu thuẫn gì và anh T cũng không hề phát sinh tình cảm với người khác nhưng anh T cũng thừa nhận sau khi ra tù, do chưa có việc làm nên thường đi giao lưu với bạn bè. Anh T và gia đình đều biết việc chị M muốn ly hôn và đã nhiều lần động viên nhưng chị M vẫn cương quyết ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh T là trầm trọng, không thể khắc phục, các bên không còn tình cảm yêu thương, quý trọng, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, cuộc sống chung không còn ý nghĩa, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh T.

Về con chung: Anh chị có 01 cháu là Tạ Gia H, sinh ngày 22/05/2010. Chị M xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H cho đến tuổi trưởng T, anh T cũng đồng ý để chị M được nuôi con chung. Do đó, yêu cầu này của chị M là phù hợp tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Triệu Thị M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Triệu Thị M và xử:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị M được ly hôn với anh Tạ Tất T (chị M và anh T chấm dứt quan hệ hôn nhân), giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 44, ngày 15/10/2009 của Uỷ ban nhân dân xã Đ, Huyện Đ, tỉnh Đắk Nông không còn giá trị pháp lý.

1.2 Về nuôi con chung: Giao cháu Tạ Gia H, sinh ngày 22/05/2010 cho chị Triệu Thị M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng T. Anh Tạ Tất T được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung, chị M không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

1.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra để giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi hoặc chấp dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 và Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

1.4 Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Triệu Thị M phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000711 ngày 28/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Triệu Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Tạ Tất T có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

<u>Nơi nhận:</u>
-TAND tỉnh Đắk Nông;
-VKSND Huyện Đắk Mil;
-Chi cục THADS Huyện Đắk Mil;
-UBND xã Đắk Gằn;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Đình Minh